

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **830** /UBDT-CSDT
V/v báo cáo tình hình thực hiện
Quyết định 2085/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **25** tháng 6 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 về việc phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 -2020. Để có cơ sở tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện chính sách và kiến nghị tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các địa phương, Ủy ban Dân tộc đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg đến thời điểm hiện tại, trong đó tập trung một số nội dung sau:

1. Kết quả thực hiện chính sách theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg từ năm 2017 đến tháng 6 năm 2021, dự kiến 6 tháng cuối năm.
2. Đề xuất, kiến nghị giải quyết những khó khăn, vướng mắc (nếu có).

(Có Đề cương chi tiết kèm theo)

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quan tâm chỉ đạo thực hiện và gửi Báo cáo về Ủy ban Dân tộc, số 349 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội (bản điện tử gửi theo địa chỉ vuchinhsachdantoc@cema.gov.vn) trước ngày **05/7/2021**.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT (để b/c);
- Ban Dân tộc các tỉnh, TP (để biết);
- Công TTĐT của UBDT;
- Lưu: VT, CSĐT (3). *21*

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Sơn Hải



ỦY BAN DÂN TỘC

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 2085/QĐ-TTG GIAI ĐOẠN 2017-2020

(Kèm theo Công văn số **830**/UBDT-CSĐT ngày **25** tháng 6 năm 2021
của Ủy ban Dân tộc)

I. KHÁI QUÁT CHUNG TÌNH HÌNH CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH TẠI CÁC CẤP.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH

1. Chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

- Chính sách hỗ trợ đất ở: Số hộ được hỗ trợ đất ở; định mức hỗ trợ.
- Chính sách hỗ trợ đất sản xuất: Số hộ được hỗ trợ tiền, số tiền được vay/hộ; số hộ được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội.
- Số hộ được hỗ trợ chuyển đổi nghề; số hộ được vay vốn chuyển đổi nghề.
- Nước sinh hoạt: Số hộ được hỗ trợ tiền để tạo nguồn nước sinh hoạt.

2. Chính sách bố trí sắp xếp ổn định dân cư cho hộ dân tộc thiểu số còn du canh du cư

- Tổng số dự án đã phê duyệt ; đối tượng cần bố trí định canh định cư (số hộ, số khẩu); nhu cầu vốn (đầu tư, sự nghiệp, vốn địa phương và lồng ghép).


+ Đối với các dự án định canh, định cư tập trung: Số dự án; số đối tượng cần bố trí định canh, định cư (số hộ, số khẩu); nhu cầu vốn (đầu tư, sự nghiệp, vốn địa phương và lồng ghép).

+ Đối với các dự án định canh, định cư xen ghép: Số dự án; số đối tượng cần bố trí định canh, định cư (số hộ, số khẩu); nhu cầu vốn (đầu tư, sự nghiệp, vốn địa phương và lồng ghép).

- Số dự án định canh, định cư đã hoàn thành; số dự án đang thực hiện dở dang; số dự án chưa thực hiện (bao gồm các dự án định canh, định cư tập trung và các dự án định canh, định cư xen ghép).

- Tổng số kinh phí được cấp, kết quả giải ngân.
- Số đối tượng đã được bố trí định canh, định cư.
- Số đối tượng chưa được định canh, định cư cần phải tiếp tục bố trí, sắp xếp.
- Số đối tượng đã được phê duyệt nhưng đến nay không còn nhu cầu.

3. Hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi

- 
- Số hộ thiếu đất sản xuất được vay vốn
 - Số hộ dân tộc thiểu số nghèo sinh sống tại các xã khu vực III thôn đặc biệt khó khăn được vay vốn.
 - Số hộ xử lý nợ đến hạn, gia hạn nợ và xử lý rủi ro.

4. Kết quả giải ngân nguồn vốn từ năm 2017 đến tháng 6 năm 2021

- Vốn Ngân sách Trung ương
- Vốn Ngân sách địa phương
- Vốn Ngân hàng Chính sách Xã hội
- Dự kiến giải ngân 6 tháng cuối năm (nếu có).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Ưu điểm
- Tồn tại, hạn chế
- Nguyên nhân
- Bài học kinh nghiệm

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất

- Đề xuất Phương hướng giải quyết các chính sách đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, bố trí sắp xếp ổn định dân cư cho hộ dân tộc thiểu số còn du canh du cư trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.
- Đề xuất phương án giải ngân vốn ngân sách Trung ương phân bổ nhưng chưa giải ngân hết đến thời điểm hiện nay (nếu có).

2. Kiến nghị

- 2.1. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
- 2.2. Đối với các Bộ, ngành Trung ương.

DANH SÁCH CÁC TỈNH THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 2085/QĐ-TTG

- 1 Hà Giang
- 2 Tuyên Quang
- 3 Cao Bằng
- 4 Lạng Sơn
- 5 Lai Châu
- 6 Điện Biên
- 7 Sơn La
- 8 Hòa Bình
- 9 Lào Cai
- 10 Yên Bái
- 11 Bắc Kạn
- 12 Thái Nguyên
- 13 Phú Thọ
- 14 Bắc Giang
- 15 Vĩnh Phúc
- 16 Quảng Ninh
- 17 Hà Nội
- 18 Thanh Hóa
- 19 Nghệ An
- 20 Quảng Bình
- 21 Quảng Trị
- 22 Thừa Thiên Huế
- 23 Quảng Nam
- 24 Quảng Ngãi
- 25 Bình Định

- 26 Phú Yên
- 27 Ninh Thuận
- 28 Khánh Hòa
- 29 Đắk Lắk
- 30 Đắk Nông
- 31 Kon Tum
- 32 Gia Lai
- 33 Lâm Đồng
- 34 Bình Thuận
- 35 Bình Phước
- 36 An Giang
- 37 Vĩnh Long
- 38 Trà Vinh
- 39 Hậu Giang
- 40 Sóc Trăng
- 41 Kiên Giang
- 42 Cà Mau
- 43 Bạc Liêu
- 44 Cần Thơ
- 45 Bà Rịa- Vũng Tàu
- 46 Đồng Nai